

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Quang Minh
2. Ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Tả M**; giới tính: Nữ; sinh năm 1984; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ĐKKHKT: bản Nhóm 2, **xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ở: **bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông **Lý Sần S**, sinh năm 1960 và con bà **Tần Sử M1**, sinh năm 1959; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: **Chèo S**, sinh năm 1983 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 21/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Ma Xá C**; giới tính: Nam; sinh năm 2003; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: bản Mới, **xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hà Nhì; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông **Ma Tử P**, sinh năm 1983 và con bà **Suy A S1**, sinh năm 1984; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 21/3/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Chèo Sần T**; giới tính: Nam; sinh năm 1983; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ĐKHKTT: bản Nhóm 2, **xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ở: **bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông **Chèo Chẩn V**, đã chết và con bà **Tần San M2**, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: **Lý Tả M**, sinh năm 1984 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 21/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **Chèo Duy P1**; giới tính: Nam; sinh năm 1991; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ĐKHKTT: bản Tả Phùng, **xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ở: **bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Chèo Chẩn N**, sinh năm 1953 và con bà **Phản Tả M3**, đã chết; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: **Thào Thị G**, sinh năm 1990; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo là Đảng viên **Đ**, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 105-QĐ/UBKTHU ngày 10/6/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phong Thổ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024 đến ngày 22/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **Giàng A G1**; giới tính: Nam; sinh năm 2000; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản H, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hà Nhì; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Giàng A U, sinh năm 1978 và con bà **Phu Giá G2**, sinh năm 1979; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: **Lý Lụ M4**, sinh năm 2000; Con: có 01 con sinh năm 2023; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 21/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

6. Họ và tên: **Phản Văn Q**; giới tính: Nam; sinh ngày 19/6/1983; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản G, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông **Phản Hủ H**, đã chết và con bà **Chèo San M5**, đã chết; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; **S2** như vợ chồng với: **Phản Thị N1**, sinh năm 1993; Con: có 01 con sinh năm 2011; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L**. Có mặt.

7. Họ và tên: **Tần Lao Tả**; giới tính: Nam; sinh ngày 05/5/2005; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: bản Nhóm 2, **xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông **Tần Sài X**, sinh năm 1984 và con bà **Lý Lở M6**, sinh năm 1986; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con:

Chưa có; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2024 đến ngày 21/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

8. Họ và tên: **Lý Phũ H1**; giới tính: Nam; sinh ngày 12/9/1983; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Lý Sần S3**, sinh năm 1958 và con bà **Tần Sử M1**, sinh năm 1960; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: **Chèo Lở M7**, sinh năm 1987; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo là Đảng viên **Đ**, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 106-QĐ/UBKTHU ngày 10/6/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phong Thổ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024 đến ngày 22/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

9. Họ và tên: **Lý Phũ S4**; giới tính: Nam; sinh ngày 05/02/1992; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Lý Sần S3**, sinh năm 1958 và con bà **Tần Sử M1**, sinh năm 1960; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: **Giàng Tả M8**, sinh năm 1999; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024 đến ngày 22/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

10. Họ và tên: **Phản Phũ L**; giới tính: Nam; sinh ngày 01/6/1996; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông **Phản Cuối P2**, đã chết và con bà **Lý Tả M**, sinh năm 1976; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: **Chèo Thị G3**, sinh năm 1995; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

11. Họ và tên: **Tần Chửn T1**; giới tính: Nam; sinh ngày 13/7/1984; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: bản Nhóm 2, **xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Nơi công tác: **Trường trung học cơ sở xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông **Tần Sài X**, đã chết và con bà **Phản San M9**, đã chết; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Chèo **San M9**, sinh năm 1988; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo là Đảng viên **Đ**, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 107-QĐ/UBKTHU ngày 10/6/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Phong Thổ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024 đến ngày 22/3/2024 bị áp dụng biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

12. Họ và tên: **Tần Lao U1**; giới tính: Nam; sinh ngày 06/11/1992; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông **Tần Phủ Q1**, đã chết và con bà **Lý Sử M10**, đã chết; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: **Phản Lự M11**, sinh năm 1992; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 09/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng khoản 1 Điều 143, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt U 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017, đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2024 đến ngày 23/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã S, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

13. Họ và tên: **Phùng Chín X1**; giới tính: Nam; sinh ngày 05/6/1992; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản Nhóm 3, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông **Phùng Vân K**, sinh năm 1952 và con bà **Lý U M12**, sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: **Phản Tả M3**, sinh năm 1995; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2024 đến ngày 23/3/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến nay. Có mặt.

14. Họ và tên: **Lý Lở M6**; giới tính: Nữ; sinh ngày 10/7/1966; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi cư trú: **bản Nhóm 3, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông **Lý Diều T2**, đã chết và con bà **Lý Tả M**, đã chết; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: **Chèo V**, đã chết; con: có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024 đến ngày 22/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

15. Họ và tên: **Tần Lở M13**; giới tính: Nữ; sinh ngày 20/10/1995; Nơi sinh: **huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ĐKKHKT: **bản Nhóm 2, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Nơi ở: **bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông **Tần Chín L1**, sinh năm 1964 và con bà **Tần San M2**, sinh năm 1964; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: **Tần S**, sinh năm 1995; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2024 đến ngày 22/3/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã V, huyện P** cho đến nay. Có mặt.

* Người phiên dịch tiếng Hà Nhì cho bị cáo **Ma Xá C**: Anh **Giàng Gi G4**, sinh

năm 1993. Địa chỉ: **Bản M, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu** Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2024, **Lý Tả M** đang ở **quán B**-a của gia đình trong bản Sì Choang thì có một số người trong quán nói muốn đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Do cũng có nhu cầu chơi đánh bạc nên **M** đi chuẩn bị 01 chiếc bát bằng kim loại, màu trắng; 01 đĩa bằng kim loại hình tròn, màu xanh; 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng được cắt từ bìa cây thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” và một mảnh bìa cát tông trên mặt có ghi số “2” và số “3”. Sau đó, **M** đặt các công cụ đã chuẩn bị ở giữa một ki ốt bán hàng phía trước quán nhà **M**, mọi người xung quanh bắt đầu ngồi xuống đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng.

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 14 giờ ngày 12/3/2024, có nhiều người tham gia đánh bạc, trong đó: **Lý Tả M** sử dụng số tiền 1.400.000 đồng; Ma Xá **C** sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; Chèo Sần **T1** sử dụng số tiền 1.220.000 đồng; Chèo **Duy P1** sử dụng số tiền 500.000 đồng; **Giàng A G1** sử dụng số tiền 500.000 đồng; **Phản Văn Q** sử dụng số tiền 350.000 đồng; **Tần Lao T3** sử dụng số tiền 300.000 đồng; **Lý Phủ H1** sử dụng số tiền 250.000 đồng; **Lý Phủ S4** sử dụng số tiền 220.000 đồng; **Phản Phủ L** sử dụng số tiền 200.000 đồng; **Tần Chín T1** sử dụng số tiền 200.000 đồng; **Tần L** sử dụng số tiền 140.000 đồng; **Phùng Chín X1** sử dụng số tiền 100.000 đồng; **Lý Lở M6** sử dụng số tiền 80.000 đồng; **Tần Lở M13** sử dụng số tiền 50.000 đồng đều để đánh bạc. Ngoài ra, còn nhiều người khác tham gia đánh bạc nhưng không rõ nhân thân, lai lịch.

Về hình thức đánh bạc, **Lý Tả M** và những người chơi thỏa thuận như sau: 01 người chơi sẽ cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát sau đó xóc xong thì đặt xuống miếng bìa cát tông (lúc này chưa mở bát). Những người chơi sẽ đặt cược bằng cách đặt tiền trên miếng bìa, đặt bên có ghi số “2” là cửa chắn, đặt bên có ghi số “3” là cửa lẻ. Cửa lẻ được quy ước là 03 quân vị cùng màu và 01 quân khác màu. Cửa chắn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu. Mỗi ván người chơi đặt cược tùy ý, mức cược thấp nhất là 10.000 đồng, không giới hạn mức cược cao nhất. Người mở bát là người cầm cái và thu toàn bộ số tiền mà người chơi đã đặt cược. Sau khi mở bát, nếu kết quả là lẻ thì ai đặt cửa lẻ thắng và được trả tiền, nếu chắn thì người đặt cửa chắn thắng tiền theo tỷ lệ “1 ăn 1”. Người cầm cái trả tiền cho người thắng cược, nếu thua thì được hưởng, nếu thiếu thì phải lấy tiền của mình bù vào.

Trong quá trình đánh bạc, **Giàng A G1** và **M** Chi thay nhau làm người xóc đĩa, còn người mở bát thì đổi từ người này sang người khác. Chèo **Duy P1**, **Lý Phủ H1**, **Lý Phủ S4**, **Phản Phủ L**, **Tần Chín T4**, **Tần L**, **Phùng Chín X1**, **Lý Lở M6**, **Tần Lở M13** tham gia cược một số ván thì không chơi nữa. Lúc này, **P1** còn lại số tiền 110.000 đồng, **H1** còn lại 30.000 đồng, **S4** còn 130.000 đồng, **L** còn 100.000 đồng, **U** còn lại 140.000 đồng, **Lý Lở M6** và **Tần Lở M13** mỗi người còn lại 80.000 đồng, **T4** và **X1** thua hết tiền.

Lý Tả M, **Ma Xá C**, **Chèo Sần T5**, **Giàng A G1**, **Phản Văn Q**, **Tần Lao T3** tiếp

tục đánh bạc cùng những người khác. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/03/2024, **Lý Tả M**, **Ma Xá C**, **Chèo Sần T5**, **Giàng A G1**, **Tần Lao T3** bị **Công an xã V** phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Đánh bạc”. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 5.080.000 đồng, 01 chiếc bát, 01 đĩa, 04 quân vị và 01 mảnh bìa cát tông. Thu giữ trên người **M** số tiền 1.365.000 đồng, trên người **C** số tiền 3.180.000 đồng, trên người **Teo** số tiền 1.162.000 đồng, trên người **Gỏ** số tiền 450.000 đồng, trên người **Tả** số tiền 260.000 đồng (đây là số tiền **M**, **C**, **T5**, **G1**, **T3** dùng để đánh bạc). Ngoài ra thu giữ của **Lý Tả M**: 218 đồng Nhân dân tệ Trung Quốc và 01 túi đeo bằng vải màu đen (**M** khai không dùng vào việc đánh bạc). Quá trình bắt, **Phản Văn Q** và một số người chơi bỏ chạy thoát, cơ quan Công an không bắt giữ được.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, **Chèo D**, **Lý Phủ H1**, **Lý Phủ S4**, **Phản Phủ L**, **Tần Chín T4**, **Tần L**, **Phùng Chín X1**, **Lý Lở M6**, **Tần Lở M13** và **Phản Văn Q** đã thừa nhận hành vi đánh bạc vào ngày 12/3/2024. **Tần Lao U** giao nộp số tiền 140.000 đồng, **Lý Lở M6** giao nộp số tiền 80.000 đồng, quá trình khám xét thu giữ của **Lý Phủ S4** số tiền 100.000 đồng (đây là số tiền **U**, **M6**, **S4** dùng để đánh bạc).

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.080.000 đồng, 01 chiếc bát, 01 đĩa, 04 quân vị và 01 mảnh bìa cát tông. Thu giữ trên người **M** số tiền 1.365.000 đồng, 218 đồng Nhân dân tệ Trung Quốc và 01 túi đeo bằng vải màu đen; trên người **Chi** số tiền 3.180.000 đồng; trên người **Teo** số tiền 1.162.000 đồng; trên người **Gỏ** số tiền 450.000 đồng; trên người **Tả** số tiền 260.000 đồng (tổng là 11.497.000 đồng). Số tiền do **T6** **Lao U** giao nộp 140.000 đồng, số tiền do **Lý Lở M6** giao nộp 80.000 đồng. Quá trình khám xét thu giữ của **Lý Phủ S4** số tiền 100.000 đồng; thu giữ của **Lý Tả M** 01 chiếc kéo, 01 mảnh vỏ của cây thuốc nhãn hiệu “Thăng Long” (**M** dùng để cắt 04 quân vị).

Tại bản kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của **Phòng K1**, **Công an tỉnh L** kết luận: tổng số tiền 11.497.000 tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của **Phòng K1**, **Công an tỉnh L** kết luận: tổng số tiền 320.000 tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số 215/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của **V1**, **Bộ C1** kết luận: 01 tờ tiền Nhân dân tệ Trung Quốc mệnh giá 100 YUAN, 03 tờ tiền Nhân dân tệ Trung Quốc mệnh giá 20 YUAN; 03 tờ tiền Nhân dân tệ Trung Quốc mệnh giá 5 YUAN; 03 tờ tiền Nhân dân tệ Trung Quốc mệnh giá 1 YUAN gửi đến giám định là các tờ tiền thật.

Bản cáo trạng số 39/CT -VKSPT, ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ để xét xử các bị cáo **Lý Tả M**, **Ma Xá C**, **Chèo Sần T5**, **Chèo D**, **Giàng A G1**, **Phản Văn Q**, **Tần Lao T3**, **Lý Phủ H1**, **Lý Phủ S4**, **Phản Phủ L**, **Tần Chín T4**, **Tần L**, **Phùng Chín X1**, **Lý Lở M6**, **Tần Lở M13** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố tất cả các bị cáo đều phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử xử phạt các bị cáo Lý Tả M, Ma Xá C, Chèo Sần T5 từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử phạt Giàng A G1, Chèo D, Phàn Văn Q, Tẩn Lao T3 từ 19 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử phạt Lý Phử H1, Lý Phử S4, Phàn Phử L, Tẩn Chửn T4, Tẩn L, Phàn Chửn X2 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị xử phạt Lý Lở M6, Tẩn Lở M13 từ 10 đến 13 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các bị cáo đều đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Tất cả các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản đầu thú, lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 14 giờ ngày 12/3/2024, tại bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, các bị cáo Lý Tả M, Ma Xá C, Chèo Sần T5, Chèo D, Giàng A G1, Phàn Văn Q, Tẩn Lao T3, Lý Phử H1, Lý Phử S4, Phàn Phử L, Tẩn Chửn T4, Tẩn L, Phùng Chửn X1, Lý Lở M6, Tẩn Lở M13 đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” với tổng số tiền 11.817.000 đồng. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ tiền, vật chứng liên quan.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền bằng nguồn

thu nhập bất chính mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tính chất của vụ án: vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo **Lý Tả M**, **Ma Xá C**, **Chèo Sần T5**, **Chèo D**, **Giàng A G1**, **Phàn Văn Q**, **Tần Lao T3**, **Lý Phủ H1**, **Lý Phủ S4**, **Phàn Phủ L**, **Tần Chín T4**, **Phùng Chín X1**, **Lý Lở M6**, **Tần Lở M13** đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Tần Chín T4** được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L tặng Bằng khen vì đã có thời gian công tác 05 năm liên tục tại các xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lai Châu theo quyết định số 1669/QĐ-UBND, ngày 16/12/2029 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Lý Tả M** khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Phàn Phủ L** đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức phân công, không có người cầm đầu, đều là người thực hành. Trong vụ án này, bị cáo **Lý Tả M** là người chuẩn bị các công cụ đánh bạc, đồng thời đánh bạc cùng các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại đều giữ vai trò đồng phạm thực hành tham gia đánh bạc. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo **Tần Lao U2**, năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương từ ngày 28/02/2017 và đã được xóa án tích. Từ khi trở về địa phương,

ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú. Xét thấy tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đánh bạc với số tiền ít (140.000 đồng) và là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo **Lý Tả M**, **Ma Xá C**, **Chèo Sần T5**, **Chèo D**, **Giàng A G1**, **Phản Văn Q**, **Tần Lao T3**, **Lý Phủ H1**, **Lý Phủ S4**, **Phản Phủ L**, **Tần Chín T7**, **Phùng Chín X1**, **Lý Lở M6**, **Tần Lở M13** đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo đều chấp hành tốt quy định của pháp luật, có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đã đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo và công tác đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Do vậy quan điểm đề nghị về phần tội danh và hình phạt và các vấn đề liên quan của đại viện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo **Lý Tả M**, **Phản Phủ L**, **Lý Lở M6** đều thuộc hộ gia đình nghèo. Các bị cáo **Ma Xá C**, **Chèo Sần T5**, **Giàng A G1**, **Phản Văn Q**, **Tần Lao U2**, **Phùng Chín X1** thuộc gia đình cận nghèo; cơ bản cáo bị cáo đều làm ruộng; bị cáo **Tần Chín T4** làm bảo vệ thu nhập thấp; bị cáo **Tần Lở M13** thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.817.000 đồng do các bị cáo dùng đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 218 Nhân dân tệ thu của bị cáo **Lý Tả M**, bị cáo không dùng đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc bát kim loại, hình tròn màu trắng, có họa tiết màu xanh, phần rộng nhất có đường kính 11cm, phần hẹp nhất có đường kính 5,3cm, đã qua sử dụng; 01 đĩa kim loại hình tròn, màu xanh, phần rộng nhất có đường kính 18cm, phần hẹp nhất có đường kính 13cm, đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (quân vị) đều có đường kính 2cm; 01 mảnh bì cát tông, trên mặt bì một phía ghi hai số “2” màu đỏ, phía còn lại ghi hai số “3” màu đỏ có kích thước 90x72cm; 01 túi đeo bằng vải màu đen, có dây đeo thu giữ của **Lý Tả M**, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo dài 19cm, cán nhựa màu xanh, đã qua

sử dụng; 01 mảnh vỏ cây thuốc lá nhãn hiệu “ THẮNG LONG”, kích thước 37,5x29 đều là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Các bị cáo **Lý Tả M, Phan Phú L, Lý Lở M14** thuộc hộ gia đình nghèo. Các bị cáo **Ma Xá C, Chèo Sần T5, Giàng A G1, Phan Văn Q, Tần Lao U2, Phùng Chín X1** thuộc gia đình hộ cận nghèo và đều xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho tất cả các bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về các hành vi, đối tượng liên quan trong vụ án:

Trong vụ án này, **Lý Tả M** là người chuẩn bị các công cụ phương tiện để những người khác tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra xác định **Lý Tả M** chuẩn bị công cụ đó để **Lý Tả M** cùng những người khác tham gia đánh bạc với nhau tại **chợ S6, xã V, huyện P** và **M** không rủ rê, lôi kéo và không thu tiền của bất cứ ai, không tổ chức đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền sở hữu của **M** do đó, hành vi của **Lý Tả M** không phạm tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*” quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, **Lý Tả M** khai nhờ **Phan Phú Y** (SN: 1986, trú tại bản Sỉ Choang, **xã V, huyện P**) cắt các quân vị dùng để chơi “Xóc đĩa”. Hiện **Y** không có mặt tại nơi cư trú, ngoài lời khai của **Lý Tả M** không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý **Phan Phú Y** với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Sau khi dùng chơi “Xóc đĩa”, **Chèo Duy P1** khai còn lại số tiền 110.000 đồng, **Lý Phú H1** còn lại 30.000 đồng, **Lý Phú S4** còn 130.000 đồng, **Phan Phú L** còn 100.000 đồng, **Tần Lao U2** còn lại 140.000 đồng, **Lý Lở M6** và **Tần Lở M13** mỗi người còn lại 80.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được số tiền 140.000 đồng do **Tần Lao U** giao nộp, số tiền 80.000 đồng do **Lý Lở M6** giao nộp, số tiền 100.000 đồng khi khám xét **Lý Phú S4**. Số tiền còn lại theo lời khai của **Chèo Duy P3** (110.000 đồng), **Lý Phú H1** (30.000 đồng), **Lý Phú S4** (30.000 đồng), **Phan Phú L** (100.000 đồng), **Tần Lở M13** (80.000 đồng) đã tiêu sài hết nên không thu giữ được; ngoài lời khai của **P3, H1, S4, L, M13** không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy, không có căn cứ cộng số tiền này vào tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cũng không có căn cứ để truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Khi cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc và số tiền trên người **Lý Tả M, Chèo S, Giàng A G1, Tần Lao T3, Ma Xá C; Lý Phú S4, Lý Lở M6, Tần Lao U2** giao nộp thì tổng số tiền thu giữ được từ việc đánh bạc là 11.817.000 đồng, nhưng cộng tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 8.510.000 đồng. Như vậy, số tiền chênh lệch giữa việc cơ quan công an thu giữ và số tiền các bị cáo khai là 3.307.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận khi đến nơi đánh bạc đã thấy có đông người chơi đánh bạc ở đó từ trước, quá trình đánh bạc có

người ra, người vào liên tục do vậy không có căn cứ để làm rõ số tiền chênh lệch trên.

Quá trình đánh bạc, ngoài các bị cáo còn nhiều người khác tham gia, nhưng các bị cáo đều không rõ nhân thân, lai lịch của những người này. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lý Tả M, Ma Xá C, Chèo Sần T5, Chèo D, Giàng A G1, Phàn Văn Q, Tần Lao T3, Lý Phủ H1, Lý Phủ S4, Phàn Phủ L, Tần Chín T4, Tần L, Phùng Chín X1, Lý Lở M6, Tần Lở M13**; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Lý Tả M, Ma Xá C, Chèo Sần T5, Chèo D, Giàng A G1, Phàn Văn Q, Tần Lao T3, Lý Phủ H1, Lý Phủ S4, Phàn Phủ L, Tần Chín T7, Phùng Chín X1, Lý Lở M6, Tần Lở M13**; Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Lý Tả M**; Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Tần Chín T4**.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Lý Tả M, Ma Xá C, Chèo Sần T5, Chèo D, Giàng A G1, Phàn Văn Q, Tần Lao T3, Lý Phủ H1, Lý Phủ S4, Phàn Phủ L, Tần Chín T4, Tần L, Phùng Chín X1, Lý Lở M6, Tần Lở M13** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo **Lý Tả M 27 (Hai mươi bảy)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 12/3/2024- 21/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **26 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.2 Xử phạt bị cáo **Ma Xá C 30 (Ba mươi)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 108 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/3/2024- 27/6/2024), quy đổi thành 10 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **19 tháng 06 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Ma Xá C.**

2.3 Xử phạt bị cáo **Chèo S5 Teo 25 (Hai mươi lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 12/3/2024- 21/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 24 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.4 Xử phạt bị cáo **Chèo Duy P3 23 (Hai mươi ba)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2024- 22/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **22 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.5 Xử phạt bị cáo **Giàng A G1 22 (Hai mươi hai)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 12/3/2024- 21/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **21 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.6 Xử phạt bị cáo **Phàn Văn Q 20 (Hai mươi)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 89 ngày tạm giam (từ ngày 31/3/2024- 27/6/2024), quy đổi thành **08 tháng 27 ngày** cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Phàn Văn Q.**

2.7 Xử phạt bị cáo **Tần Lao L2 19 (Mười chín)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 12/3/2024- 21/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **18 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.8 Xử phạt bị cáo **Lý Phủ H1 18 (Mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2024- 22/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **17 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không

giám giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.9 Xử phạt bị cáo **Lý Phử S4 17 (Mười bảy)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2024- 22/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **16 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.10 Xử phạt bị cáo **Phản Phử L 16 (Mười sáu)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 15/3/2024- 24/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **15 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.11 Xử phạt bị cáo **Tần Chấn T4 15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2024- 22/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **14 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho T8 phổ thông dân tộc bán trú xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.12 Xử phạt bị cáo **T6 Lao U 15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 14/3/2024- 23/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **14 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.13 Xử phạt bị cáo **Phùng Chín X1 15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 106 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/3/2024- 27/6/2024), quy đổi ra thời gian 10 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **04 tháng 12 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phùng Chín X1.

2.14 Xử phạt bị cáo **Lý Lở M6 12 (Mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2024- 22/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11 tháng 03**

ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

2.15 Xử phạt bị cáo **Tần Lữ M13 10 (Mười)** tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/3/2024- 22/3/2024), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **09 tháng 03 ngày** cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. **Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát giáo dục.**

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.817.000 Việt Nam đồng;

Trả lại cho bị cáo **Lý Tả M** số tiền 218 Nhân dân tệ;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bát kim loại, hình tròn màu trắng, có họa tiết màu xanh, phần rộng nhất có đường kính 11cm, phần hẹp nhất có đường kính 5,3cm, đã qua sử dụng; 01 đĩa kim loại hình tròn, màu xanh, phần rộng nhất có đường kính 18cm, phần hẹp nhất có đường kính 13cm, đã qua sử dụng; 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (quân vị) đều có đường kính 2cm; 01 mảnh bì cát tông, trên mặt bì một phía ghi hai số “2” màu đỏ, phía còn lại ghi hai số “3” màu đỏ có kích thước 90x72cm; 01 túi đeo bằng vải màu đen, có dây đeo thu giữ của **Lý Tả M**, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo dài 19cm, cán nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 mảnh vỏ cây thuốc lá nhãn hiệu “THĂNG LONG”, kích thước 37,5x29.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 11/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- CQ cảnh sát điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

